

Quan Sơn, ngày tháng 10 năm 2021

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 535/QĐ-SNN&PTNT ngày 25/9/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc Về việc ban hành Phương án sản xuất ngành trồng trọt tỉnh Thanh Hóa năm 2022. UBND huyện Quan Sơn xây dựng Phương án sản xuất ngành trồng trọt năm 2022 trên địa bàn huyện với các nội dung sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện sản xuất trồng trọt năm 2021

Năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid 19 và điều kiện thời tiết khí hậu khó lường gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống xã hội. Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao, cụ thể, kịp thời của Thường trực Huyện ủy - HĐND - UBND huyện, cùng với sự nỗ lực, chủ động vượt qua khó khăn của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ và nhân dân trong huyện, sản xuất trồng trọt năm 2021 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Tổng diện tích gieo trồng 6.356 ha (vụ Đông 576 ha; vụ Chiêm Xuân 3.059 ha; vụ Thu mùa 2.721 ha) đạt 96,9% so với CK, đạt 97,8% so với KH. Trong đó diện tích một số cây trồng chính:

- Cây lúa diện tích cả năm 2.307,2 ha, tăng 1,4% so với CK, đạt 98,2% so với KH. Năng suất ước đạt 50,6 tạ/ha, tăng 6,5% so với CK, tăng 5,5% so với KH. Sản lượng ước đạt 11.678 tấn, tăng 7,9% so với CK, tăng 11,2% so với KH.

- Cây ngô diện tích 1.446 ha, bằng 86,6% so với CK, đạt 81,7% so với KH. Năngsuất ước đạt 33,4 tạ/ha, tăng 9,1% so với CK, tăng 4,2% so với KH.

- Cây sắn diện tích 665 ha, bằng 78,1% so với CK, đạt 88,7% so với KH.

Tổng sản lượng ước đạt 4.823 tấn, đạt 94,5% so với CK, đạt 96,5% so với KH.

Mặc dù trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn, nhất là đại dịch Covid 19, nhưng công tác chỉ đạo sản xuất trồng trọt được triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả; nhất là việc chỉ đạo cơ cấu giống cây trồng, thời vụ gieo trồng.

Hệ thống công trình thủy lợi thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp; công tác quản lý, điều hành tưới tiêu hợp lý, đảm bảo đủ nước đáp ứng kịp thời nhu

cầu nước cho làm đất, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, nhất là thời điểm nắng hạn và tiêu úng kịp thời khi xảy ra mưa lớn.

Công tác khuyến nông, thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ thuật, giúp nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Công tác quản lý chất lượng giống cây trồng và vật tư nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, hạn chế tối đa tình trạng vật tư kém chất lượng lưu hành trên thị trường. Các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất trồng trọt tiếp tục được tổ chức triển khai ngày càng nhiều, đáp ứng cơ bản các nhu cầu về nước, trang thiết bị vật tư phục vụ sản xuất.

Các HTX dịch vụ nông nghiệp được củng cố và thể hiện rõ vai trò phục vụ sản xuất, tham gia cung ứng đủ giống, phân bón, vật tư khác.

Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy sản xuất trên địa bàn tỉnh: chính sách Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chính sách tích tụ tập trung đất đai...

2. Tồn tại hạn chế

Công tác trao đổi thông tin hai chiều giữa xã với các phong ban chuyên môn chậm, các hộ sản xuất thiếu hiểu biết nhận dạng một số các loại sâu, bệnh và phương pháp phòng, trừ còn nhiều hạn; ý thức của một bộ phận nhân dân chấp hành quy định trong công tác bảo vệ thực vật chưa cao.

Trong sản xuất nông nghiệp chủ yếu kinh nghiệm thuần túy là chính. Chưa mạnh dạn đầu tư và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Việc chủ động học tập tiếp thu áp dụng tiến bộ khoa học tiên tiến ở các xã, các bản chưa cao.

Công tác chỉ đạo điều hành của một số xã còn chủ quan chưa quyết liệt, thiếu cụ thể công tác kiểm tra, đôn đốc, giải quyết những tồn tại, khó khăn chưa tốt; một bộ phận cán bộ cơ sở năng lực yếu, còn thiếu trách nhiệm với dân, đùn đẩy và mang tính trông chờ, ỉ lại.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2022

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy-HĐND, với sự nỗ lực chủ động vượt qua những khó khăn các ngành từ huyện đến cơ sở và nhân dân trong huyện. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, nhiều chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh đang tiếp tục được triển khai, là nguồn động lực thúc đẩy sản xuất.

Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo chuyên dịch mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, đặc biệt khắc phục hạn hán, phòng chống lụt bão, phòng trừ sâu bệnh là tiền đề để tiếp tục triển khai và ứng phó với các điều kiện bất lợi có thể phát sinh trong năm 2022. Từng bước làm thay đổi tập quán, gieo cấy quảng canh, lạc hậu của

nông dân, bằng biện pháp kỹ thuật thâm canh, hiệu quả có giá trị kinh tế cao theo hướng ổn định và tận dụng tối đa diện tích đất sản xuất.

Cơ sở vật chất kỹ thuật nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được hoàn thiện, phục vụ tốt hơn nhu cầu tưới tiêu.

2. Khó khăn

Thời tiết diễn biến bất thường; mưa bão, lũ lụt, rét đậm, rét hại, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường.

Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư thâm canh, tăng năng suất cây trồng chưa nhiều, công tác phòng trừ sâu bệnh chưa triệt để.

Cán bộ chuyên môn mỏng, địa bàn hoạt động trên toàn huyện rộng, diện tích sản xuất nhỏ lẻ, manh mún không tập trung.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Tập trung chỉ đạo sản xuất ngành trồng trọt năm 2022 phấn đấu thực hiện đạt 6.466 ha tổng diện tích gieo trồng. Trong đó: vụ Đông 566 ha, vụ Đông Xuân 3.200 ha, vụ Thu Mùa 2.700 ha. Sản lượng lương thực có hạt đạt: 16.500 tấn trở lên.

Diện tích các loại cây trồng chủ yếu: lúa 2.291 ha; ngô 1.585 ha; lạc 104 ha, sản sắn 661 ha; rau đậu các loại 1.257 ha; diện tích trồng mới cây gai 5 ha.

(Có biểu diện tích giao kèm theo)

2. Nhiệm vụ

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án sản xuất trồng trọt.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình sản xuất trồng trọt có hiệu quả cao; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội.

Trên cơ sở mục tiêu Nghị quyết phát triển sản xuất của địa phương; Phương án sản xuất trồng trọt của huyện và điều kiện cụ thể, xây dựng cụ thể các mục tiêu sản xuất với tinh thần hoàn thành trên mức kế hoạch huyện giao; giao chỉ tiêu cụ thể từng loại cây trồng về diện tích, sản lượng, giá trị; đề ra các giải pháp phù hợp; có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thuận trong sản xuất như thiên tai, dịch bệnh..., tập trung công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện đảm bảo hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra.

Tăng cường phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp

vi phạm đảm bảo trên địa bàn không còn tình trạng lưu hành các loại vật tư đầu vào kém chất lượng ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất trồng trọt.

Thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời nhu cầu nước cho làm đất, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu hợp lý; nạo vét kênh mương vào mùa khô, khơi thông dòng chảy để tiêu thoát tốt vào mùa mưa để phát huy tốt năng lực tưới, tiêu của các công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

Có phương án phòng trừ dịch hại, thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết, sâu bệnh và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và dịch vụ phòng trừ sâu bệnh, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và an toàn; không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt quan tâm phòng trừ bệnh lùn sọc đen và các đối tượng sâu bệnh chính như sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá lúa, bệnh đốm sọc vi khuẩn, ... trên cây lúa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng NN&PTNT: chịu trách nhiệm tham mưu cho Thường trực UBND huyện trực tiếp phối hợp với các cơ quan ban, ngành liên quan và các xã, thị trấn, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị triển khai thực hiện phương án sản xuất, hiệu quả sát với tình hình thực tế.

Xây dựng và triển khai phương án sản xuất các vụ trong năm và chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất trồng trọt; tập trung vào công tác thủy lợi đảm bảo tưới tiêu kịp thời, công tác phòng trừ sâu bệnh, thực hiện các phương án giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên địa bàn; công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

2. Phòng Tài chính KH: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan tham mưu báo cáo TT. UBND huyện bố trí kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt theo các cơ chế, chính sách của huyện.

3. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp: chịu trách nhiệm tham mưu cho Thường trực UBND huyện phối hợp với các cơ quan ban, ngành trực tiếp, công tác tập huấn tuyên truyền những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng hiệu quả.

Trực tiếp, tổ chức tập huấn kỹ thuật phương pháp phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng hiệu quả. Công tác dự tính dự báo sâu bệnh chính xác kịp thời, chủ động công tác phòng trừ hiệu quả sâu, bệnh hạn chế tối đa trong phòng trừ dịch bệnh không để bùng phát thành ổ dịch lớn gây thiệt hại cho nhân dân.

4. UBND các xã, thị trấn: có trách nhiệm trên cơ sở phương án của huyện, vận dụng sáng tạo xây dựng phương án tổ chức chỉ đạo sản xuất của đơn vị, tuyệt đối không bỏ hoang diện tích để tổ chức bố trí cơ cấu cây trồng đúng cơ cấu, mùa vụ đạt kế hoạch đề ra. Tăng cường thông tin tuyên truyền việc chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đơn giản để nông dân dễ hiểu, dễ tiếp thu phù hợp với đồng ruộng và tập quán canh tác nhưng đạt hiệu quả cao bền vững.

5. Đối với các tổ chức chính trị xã hội, các ban ngành liên quan

Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể, chính trị xã hội cùng tham gia phối hợp với cấp ủy Đảng chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, vận động toàn thể nhân dân hưởng ứng phong trào toàn dân thi đua trong sản xuất áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

Trên đây là phương án sản xuất ngành trồng trọt năm 2022 với tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi, phấn đấu hoàn thành mục tiêu thực hiện sản xuất thắng lợi toàn diện./.

Nơi nhận:

- Thường trực UBND (để chỉ đạo);
- UBND các xã, Thị trấn (để th/hiện);
- Các phòng ban ngành, đơn vị liên quan (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Trọng Tuấn

Phụ lục 1: Kế hoạch diện tích gieo trồng cây hàng năm năm 2022
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của UBND huyện
Quan Sơn)

ĐVT: ha

STT	Đơn vị	Cả năm	Vụ Đông	Vụ Đông Xuân	Vụ Thu Mùa
Tổng toàn huyện		6,466	566.0	3,200	2,700
1	TT Sơn Lư	482	37.0	245.0	200.0
2	Xã Trung Xuân	466	36.0	240.0	190.0
3	Xã Trung Hạ	578	48.0	300.0	230.0
4	Xã Trung Tiến	451	61.0	230.0	160.0
5	Xã Trung Thượng	350	42.0	178.0	130.0
6	Xã Sơn Hà	399	39.0	200.0	160.0
7	Xã Tam Lư	477	42.0	235.0	200.0
8	Xã Tam Thanh	532	72.0	250.0	210.0
9	Xã Sơn Điện	634	49.0	315.0	270.0
10	Xã Mường Mìn	434	32.0	212.0	190.0
11	Xã Sơn Thủy	800	58.0	375.0	367.0
12	Xã Na Mèo	863	50.0	420.0	393.0

Phụ lục 2: Kế hoạch diện tích gieo trồng một số cây trồng chính năm 2022

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Quan Sơn)

ĐVT: ha

TT	Đơn vị	Lúa cả năm	Ngô cả năm	Lạc cả năm	Rau đậu cả năm	Sắn	Cây gai xanh nguyên liệu
Tổng toàn huyện		2,291	1,585	104	1,257	661	
1	TT Sơn Lư	198.0	102.0	10.0	85.0	32.0	
2	Xã Trung Xuân	95.0	149.0	15.0	87.0	55.0	5
3	Xã Trung Hạ	190.0	171.0	6.0	91.0	76.0	
4	Xã Trung Tiến	144.0	106.0	7.0	88.0	44.0	
5	Xã Trung Thượng	113.0	79.0	4.0	69.0	38.0	
6	Xã Sơn Hà	158.0	89.0	5.0	71.0	39.0	
7	Xã Tam Lư	199.0	105.0	4.0	78.0	44.0	
8	Xã Tam Thanh	213.0	112.0	4.0	118.0	47.0	
9	Xã Sơn Điện	232.0	152.0	13.0	160.0	64.0	
10	Xã Mường Mìn	179.0	98.0	5.0	72.0	49.0	
11	Xã Sơn Thủy	277.0	216.0	17.0	192.0	92.0	
12	Xã Na Mèo	293.0	206.0	14.0	146.0	81.0	

